

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 565/SGDDĐT-TCCB

Bình Dương, ngày 04 tháng 4 năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố;
- Trường trung học phổ thông;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT);

Căn cứ Công văn số 971/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 540/SNV-CCVC ngày 29/3/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương về việc góp ý hướng dẫn thực hiện mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập tỉnh Bình Dương.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị thực hiện mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

I. QUY ĐỊNH VỀ MÃ SỐ, HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Giáo dục mầm non công lập

1.1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nếu đạt các tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non như sau:

- Giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26);
- Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26);
- Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25);
- Giáo viên mầm non mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào đúng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non đã trúng tuyển.

1.2. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nhưng chưa đạt các tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non như sau:

- Giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019 thì giữ nguyên mã số V.07.02.06 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05) do chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng III (mã số V.07.02.26) thì giữ nguyên mã số V.07.02.05 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89), sau khi đạt các tiêu chuẩn của hạng III (mã số V.07.02.26) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) mà không phải thông qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

- Trường hợp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) do chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.02.25) nên bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26), sau khi đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.02.25) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) mà không phải thông qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

1.3. Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non thực hiện xếp lương theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

2. Giáo dục tiểu học công lập

2.1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nếu đạt các tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học như sau:

- Giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).

- Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).

- Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28).

- Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27) khi được xác định là người trúng tuyển trong kỳ thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Giáo viên tiểu học mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào đúng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học đã trúng tuyển.

2.2. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nhưng chưa đạt các tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học như sau:

- Giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019 thì giữ nguyên mã số V.07.03.09 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (hệ số từ 1,86 đến 4,06) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) chưa đáp ứng các tiêu chuẩn của hạng III (mã số V.07.03.29) thì giữ nguyên mã số V.07.03.08 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (hệ số từ 2,10 đến 4,89) cho đến khi đạt các tiêu chuẩn của hạng III (mã số V.07.03.29) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.03.29) mà không phải thông qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng, hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ

trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Trường hợp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) do chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.03.28) nên bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, sau khi đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.03.28) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) mà không phải thông qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

2.3. Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học thực hiện xếp lương theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT.

3. Giáo dục trung học cơ sở công lập (bao gồm cả cấp trung học cơ sở trong trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên).

3.1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nếu đạt các tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở như sau:

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32).

- Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31).

- Giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.10) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30).

- Giáo viên trung học cơ sở mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào đúng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở đã trúng tuyển.

3.2. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nhưng chưa đạt các tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở như sau:

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019 thì giữ nguyên mã số V.07.04.12 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Trường hợp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) do chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.04.31) nên bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, sau khi đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.04.31) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) mà không phải thông qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

- Trường hợp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.10) do chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng I (mã số V.07.04.30) nên được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, sau khi đạt các tiêu chuẩn của hạng I (mã số V.07.04.30) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) mà không phải thông qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

3.3. Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở thực hiện xếp lương theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT.

4. Giáo dục trung học phổ thông công lập (bao gồm cả trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên).

4.1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nay được xếp hạng chức danh nghề nghiệp tương đương theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

- Giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15).
- Giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14).
- Giáo viên trung học phổ thông hạng I (mã số V.07.05.13).

- Giáo viên trung học phổ thông mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào đúng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông đã trúng tuyển.

4.2. Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông thực hiện xếp lương theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT.

II. HỒ SƠ, THỜI GIAN VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

1. Hồ sơ

- Danh sách viên chức được đề nghị chuyển xếp lương (theo mẫu đính kèm) (04 bản).
- Bản photocopy Quyết định lương đang hưởng của mỗi viên chức (01 bản).
- Bản photocopy Bằng tốt nghiệp chuyên môn cao nhất hiện có (01 bản).
- Bản photocopy Chứng chỉ bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng với hạng đề nghị chuyển xếp (áp dụng đối với đối tượng chuyển xếp có yêu cầu chứng chỉ) (01 bản).

- Bản photocopy Danh hiệu thi đua được quy định tại tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (áp dụng đối với đối tượng chuyên xếp vào hạng I, hạng II) (01 bản).

2. Thẩm quyền giải quyết hồ sơ

2.1. Các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quản lý

- Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tổng hợp hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, xếp lương viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý. Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp hồ sơ, xét duyệt danh sách đề nghị bổ nhiệm, xếp lương viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của các đơn vị trực thuộc, gửi Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (thông qua Phòng Nội vụ).

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện tổng hợp hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, xếp lương viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị (nếu có) gửi Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (thông qua Phòng Nội vụ).

- Phòng Nội vụ huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có văn bản kèm danh sách đề nghị gửi Sở Nội vụ thống nhất thỏa thuận xếp lương trước khi ban hành quyết định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp theo phân cấp quản lý.

2.1. Các trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý

- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, xếp lương viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị (đối với giáo viên cấp trung học cơ sở - nếu có) gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, xét duyệt danh sách đề nghị bổ nhiệm, xếp lương viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của các đơn vị trực thuộc, có văn bản kèm danh sách đề nghị gửi Sở Nội vụ thống nhất thỏa thuận xếp lương trước khi ban hành quyết định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp theo phân cấp quản lý.

3. Thời gian thực hiện

Các đơn vị gửi hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý trước ngày 15/4/2021. Thời gian gửi văn bản kèm danh sách đề nghị về Sở Nội vụ trước ngày 29/4/2021.

Thống nhất thời điểm hưởng lương mới kể từ ngày 01/4/2021.

4. Một số lưu ý

4.1. Việc bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên ở từng cơ sở giáo dục phải đúng người đúng việc, bảo đảm đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ở từng hạng.

4.2. Yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III áp dụng đối với:

- Giáo viên mầm non, tiểu học được tuyển dụng sau ngày Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành;

- Giáo viên mầm non hạng III cũ được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III mới;

- Giáo viên tiểu học hạng III cũ được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III mới;

- Giáo viên THCS, THPT được tuyển dụng sau ngày Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành.

Những trường hợp không thuộc các đối tượng nêu trên thì chưa yêu cầu bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III theo quy định.

4.3. Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp có giá trị thay thế trong trường hợp giáo viên mầm non, phổ thông công lập thay đổi chức danh nghề nghiệp ở cùng hạng (giáo viên ở cấp học này chuyển sang cấp học khác cùng hạng chức danh nghề nghiệp).

4.4. Theo quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT, chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II, hạng III, giáo viên tiểu học hạng II, hạng III, giáo viên trung học cơ sở hạng I, hạng II, giáo viên trung học phổ thông hạng I, hạng II quy định tại các Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng tương ứng quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT. Do đó, trường hợp giáo viên mầm non, phổ thông công lập đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng cao hơn hạng hiện giữ thì sẽ được sử dụng trong việc thăng hạng sau này, đồng thời cần bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng hiện giữ (nếu còn thiếu) để được bổ nhiệm vào hạng tương ứng theo quy định mới.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị, trường học nghiên cứu kỹ nội dung quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức tại các Thông tư (đã nêu ở phần Căn cứ) và thực hiện nghiêm túc nội dung Công văn này./. *Mu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB, T *huy*



Nguyễn Thị Nhật Hằng

(TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(TÊN ĐƠN VỊ)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ BỘ NHIỆM
VÀ XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức danh	Tháng năm tuyển dụng	Chuyên môn		Lương đang hưởng					Đề nghị xếp lương					Ghi chú				
					Trình độ	Chuyên ngành	Hạng CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số	Hệ số vượt khung	Phụ cấp thâm niên	Thời điểm tính năng bậc lương lần sau	Hạng CDNN	Mã số	Bậc		Hệ số	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Thời điểm hưởng	Thời điểm tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I Viên chức đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I																					
1																					
II Viên chức đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II																					
1																					
2																					
...																					
III Viên chức đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng III																					
1																					
2																					
...																					

....., ngày tháng năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ